TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/02/2023.
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết**.**
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính và ông Dương Đình Tài
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thuỷ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 , tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST - DS, ngày 13 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022 /QĐST –HNGĐ ngày 30/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST -HNGĐ ngày 16/01/23023 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Ch sinh năm 1986 .
Trú tại: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Bùi Minh B sinh năm 1982
Trú tại: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/8/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Cao Thị Ch trình bày: Chị và anh Bùi Minh B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007. Đến ngày 10/02/2009 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cải vã nhau. Chị và anh B đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh B được nữa nên chị để nghị xin ly hôn với anh B.

Bị đơn anh Bùi Minh B trình bày: Anh và chị Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Chị Ch đi làm ở Bắc Ninh từ năm 2015 đến nay. Việc chị Ch làm đơn ly hôn không nói trước với anh. Nay anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án, chị Ch làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý vì quan điểm của chị Ch không rõ ràng, lý do ly hôn là gì. Anh vẫn tôn trọng vợ, chăm lo nuôi con để chị Ch đi làm ăn xa.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung Bùi Hồng Nh, sinh ngày 16/6/2018. Nếu ly hôn anh B có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng. Chị Ch đồng ý để cho anh B là người trực tiếp nuôi con và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh B 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Chị Ch và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83. Điều 116 và 117 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Cao Thị Ch được ly hôn anh Bùi Minh B.

Về con chung: Giao cháu Bùi Hồng Nh, sinh ngày 16/6/2018 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị Ch có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh B 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Chị Ch và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Thị Ch làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Bùi Minh B trú tại: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh Bùi Minh B được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về hôn nhân: Chị Ch và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã, đã ly thân từ cuối năm 2021. Chị Ch xin ly hôn, anh B không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Ch được ly hôn anh B.

[5 Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung: Bùi Hồng Nh, sinh ngày 16/6/2018. Anh B có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, chị Ch đồng ý. Cháu Nh cũng có nguyện vọng xin được ở với bố. Do đó, giao cháu Nh cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị Ch có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh B 3.000.000đ/tháng.

[6] Về tài sản và nợ: Chị Ch và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết

[7]. Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí DSST và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83. Điều 116 và 117 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Ch được ly hôn anh Bùi Minh B.

Về con chung: Công nhận vợ chồng có 01 con chung: Bùi Hồng Nh, sinh ngày 16/6/2018. Giao cháu Nh cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị Ch có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh B 3.000.000đ/tháng đến khi con đủ tuổi thành niên, theo định kỳ hàng tháng, thời gian thi hành kể khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị Ch phải chịu 300.000đ án phí DSST và 300.000đ án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0010365, ngày 18/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị Ch còn phải nộp thêm 300.000đ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm Thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thuỷ.
- UBND xã C
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**